

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM WINGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM WINGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WINGROUP PHARMACEUTICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: WINGROUP PHARMA JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109456577

3. Ngày thành lập: 15/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà D10, ngõ 180 Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02473 012 018

Fax: 02473 012 018

Email: info@wingroups.com.vn

Website: wingroups.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
2.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác	4933
7.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt - Bốc xếp hàng hóa đường bộ - Bốc xếp hàng hóa cảng biển - Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không - Bốc xếp hàng hóa loại khác	5224
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110
12.	Quảng cáo	7310

13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
15.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
17.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
18.	Dịch vụ đóng gói	8292
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
20.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
21.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác	0121
22.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc các loại; Sản xuất hóa dược và dược liệu	2100(Chính)
23.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
24.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò.	0141
25.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
26.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la.	0142
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác	5210
28.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai	0144
29.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn.	0145

30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
31.	Khai thác gỗ	0220
32.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
33.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
36.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
37.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
39.	Chăn nuôi gia cầm	0146
40.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa hàng năm	0118
41.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm.	0129
42.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Trồng lúa	0111
45.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
46.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
47.	Trồng cây mía	0114
48.	Trồng cây lấy sợi	0116
49.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm	0128

50.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: - Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ - Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác - Ươm giống cây lâm nghiệp	0210
51.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Sản xuất nước ép từ rau quả - Chế biến và bảo quản rau quả khác	1030
52.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
53.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: - Xay xát - Sản xuất bột thô	1061
54.	Sản xuất đường	1072
55.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
56.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
57.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai - Sản xuất đồ uống không cồn	1104
58.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
59.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
60.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
61.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
62.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
63.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
64.	In ấn	1811
65.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
66.	Sao chép bản ghi các loại	1820
67.	Sản xuất than cốc	1910
68.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920

69.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: - Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác - Sản xuất hoá chất hữu cơ cơ bản khác - Sản xuất hóa chất cơ bản khác	2011
70.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: - Sản xuất plastic nguyên sinh - Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
71.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
72.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít	2022
73.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220
74.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: - Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng - Sản xuất thủy tinh rỗng và sản phẩm từ thủy tinh rỗng - Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh	2310
75.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất xi măng - Sản xuất thạch cao	2394
76.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
77.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ sản xuất vàng miếng) Chi tiết: - Sản xuất kim loại quý - Sản xuất kim loại màu	2420
78.	Đúc sắt, thép	2431

79.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
80.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
81.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
82.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
83.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
84.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
85.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
86.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
87.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
88.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
89.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
90.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
91.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
92.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
93.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
94.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí - Sản xuất nước đá	3530
95.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

96.	Tái chế phế liệu Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại - Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
97.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
98.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
99.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
100.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
101.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
102.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải	3700
103.	Phá dỡ	4311
104.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
105.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
106.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
107.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
108.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
109.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
110.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
111.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
112.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

113.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thủy sản - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
114.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DANH MINH	P.701, tòa T2A, CT01, đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.143.200	51.432.000.000	85,720	001082025496	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.143.200	51.432.000.000	85,720		

2	NGUYỄN THỊ THUẬN	P.701, tòa T2A, CT01, đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	612.000	6.120.000.000	10,200	001182009963
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	612.000	6.120.000.000	10,200	
3	NGUYỄN THỊ VĂN	Xóm Trại Thụy, thôn Năm Trại, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	244.800	2.448.000.000	4,080	001179018594
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	244.800	2.448.000.000	4,080	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ VẪN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 24/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001179018594

Ngày cấp: 23/03/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Trại Thụy, thôn Năm Trại, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Trại Thụy, thôn Năm Trại, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội